

Số: 20 /2009/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 09 tháng 01 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thu phí qua phà trên địa bàn thành phố Hà Nội

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;
Căn cứ Pháp lệnh Phí, Lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28/8/2001;
Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;
Căn cứ Nghị định số 106/2003/NĐ-CP ngày 23/09/2003 của Chính phủ quy định về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phí, lệ phí;
Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;
Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí;
Căn cứ Thông tư số 06/2004/TT-BTC ngày 04/02/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 106/2003/NĐ-CP ngày 23/9/2003 của Chính phủ quy định về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phí, lệ phí;
Căn cứ Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/05/2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí;
Căn cứ Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, Thành phố trực thuộc trung ương;
Căn cứ Quyết định số 58/2007/QĐ-BTC ngày 05/7/2007 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí qua phà Vĩnh Thịnh;
Căn cứ Nghị quyết số 23/2008/NQ-HĐND ngày 12/12/2008 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội Khoá XIII Kỳ họp thứ 17;
Xét đề nghị của Cục Thuế Thành phố Hà Nội tại công văn số 17473/CT-THNVDT ngày 21/11/2008 và Báo cáo thẩm định số 45/STP-VBPQ ngày 08/01/2009 của Sở Tư pháp Thành phố Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đối tượng nộp phí

Các tổ chức, cá nhân được cung cấp dịch vụ qua phà phải nộp phí qua phà.

Điều 2. Mức thu phí

1. Các bến phà khác mức thu như sau:

| Nội dung | Đơn vị tính | Mức thu |
|---|-------------|---------------|
| - Người | đ/người | 1.000 |
| - Người + gánh hàng | đ/lượt | 2.000 |
| - Người + xe đạp | đ/lượt | 2.000 |
| - Người + Xe máy | đ/lượt | 4.000 |
| - Ôtô con | đ/xe | 10.000 |
| - Ôtô khách, ô tô tải | đ/xe | 20.000 |
| - Phương tiện cơ giới khác | đ/xe | 5.000 |
| Mùa nước từ báo động số 1 thu tăng thêm 30% | | Được tăng 30% |

2. Riêng bến phà tại xã Đường Lâm - Sơn Tây mức thu như sau:

| Stt | Đối tượng thu | Đơn vị tính | Mức thu |
|-----|---|-------------|---------|
| 1 | Khách đi bộ | đồng/lượt | 1.000 |
| 2 | Khách đi bộ mua vé tháng | đồng/tháng | 20.000 |
| 3 | Khách đi xe đạp | đồng/lượt | 2.000 |
| 4 | Khách đi xe đạp mua vé tháng | đồng/tháng | 40.000 |
| 5 | Xe mô tô hai bánh, xe gắn máy hai bánh và các loại xe tương tự | đồng/lượt | 3.000 |
| 6 | Xe mô tô hai bánh, xe gắn máy hai bánh và các loại xe tương tự mua vé tháng | đồng/tháng | 60.000 |
| 7 | Xe mô tô ba bánh, xe lôi, xe ba gác và các loại xe tương tự | đồng/lượt | 4.000 |
| 8 | Xe ô tô chở người dưới 7 ghế ngồi | đồng/lượt | 15.000 |
| 9 | Xe ô tô chở người từ 8 ghế đến dưới 16 ghế ngồi | đồng/lượt | 25.000 |
| 10 | Xe ô tô chở người từ 16 ghế đến dưới 25 ghế ngồi | đồng/lượt | 35.000 |
| 11 | Xe ô tô chở người từ 25 ghế đến dưới 46 ghế ngồi | đồng/lượt | 45.000 |
| 12 | Xe ô tô chở người từ 46 ghế ngồi trở lên | đồng/lượt | 55.000 |
| 13 | Xe chở hàng trọng tải từ 3 tấn trở xuống | đồng/lượt | 30.000 |
| 14 | Xe chở hàng trọng tải từ trên 3 tấn đến dưới 7 tấn | đồng/lượt | 40.000 |
| 15 | Xe chở hàng trọng tải từ 7 tấn đến dưới 10 tấn | đồng/lượt | 55.000 |
| 16 | Xe chở hàng trọng tải từ 10 tấn đến dưới 15 tấn | đồng/lượt | 70.000 |
| 17 | Xe chở hàng trọng tải từ 15 tấn đến dưới 18 tấn và xe chở hàng bằng container 20 feet | đồng/lượt | 90.000 |
| 18 | Xe chở hàng trọng tải từ 18 tấn trở lên và xe chở hàng bằng container 40 feet | đồng/lượt | 120.000 |

(Mức thu phí trên đã bao gồm thuế GTGT trong trường hợp là phí ngoài ngân sách.)

Điều 3. Đơn vị thu phí

UBND xã và các tổ chức, cá nhân có cung ứng dịch vụ qua phà được thực hiện thu phí qua phà.

Điều 4. Quản lý, sử dụng tiền phí thu được

- Trường hợp UBND xã, phường, thị trấn (gọi tắt là xã) trực tiếp quản lý thu: nộp 90% vào ngân sách nhà nước và được trích lại 10% trên tổng số tiền phí thu được để phục vụ công tác thu và phải quản lý, sử dụng số tiền phí thu được theo đúng hướng dẫn tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/07/2002 và Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/05/2006 của Bộ Tài chính.

- Trường hợp tổ chức, cá nhân cung ứng dịch vụ thì phí thu được là doanh thu của đơn vị và đơn vị phải kê khai, nộp thuế theo quy định.

Điều 5. Chứng từ thu phí

Các tổ chức, cá nhân thu phí qua phà sử dụng hoá đơn giá trị gia tăng hoặc vé in sẵn mệnh giá do cơ quan Thuế phát hành. UBND xã sử dụng biên lai thu phí hoặc vé in sẵn mệnh giá do cơ quan Thuế phát hành.

Điều 6. Xử lý vi phạm

Các trường hợp vi phạm sẽ bị xử lý theo Nghị định số 106/2003/NĐ-CP ngày 23/09/2003 của Chính phủ và Thông tư số 06/2004/TT-BTC ngày 04/02/2004 của Bộ Tài chính.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2262/2006/QĐ-UBND ngày 19/12/2006 của UBND tỉnh Hà Tây (cũ), về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các loại phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Hà Tây.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc Sở Tài chính; Giao thông vận tải; Kho bạc Nhà nước Hà Nội; Cục Thuế thành phố Hà Nội; Chủ tịch UBND các quận, huyện và cấp tương đương; UBND các xã; Các tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 8;
- TT Thành ủy, VP Thành ủy;
- Đoàn ĐB Quốc Hội Hà Nội;
- TT HĐND TP; Ban KTNS - HĐND TP;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- Các Bộ: Tài chính, Tư pháp, GT-VT;
- Chủ tịch UBND TP;
- Các Phó Chủ tịch UBND TP;
- Các sở, ban ngành của TP;
- Trung tâm công báo; Công giao tiếp điện tử TP;
- CPVP, các Phòng CV;
- Lưu VT.

(UBND các quận, huyện và tương đương sao gửi quyết định này đến các UBND xã phường, thị trấn trên địa bàn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Mạnh Hiền